

Số: 10/2023/QĐST-VDS

X, ngày 25 tháng 8 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Bá Khuyển.

Thư ký phiên họp: Bà Danh Thị Ngọc Lê – Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Lệ Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 139/2023/TLST-VDS, ngày 14 tháng 7 năm 2023 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 42/2023/QĐST-VDS, ngày 14 tháng 8 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1953 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp B1, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Ngô Thị B, sinh năm 1987 (Vắng mặt).
- Anh Ngô Văn T1, sinh năm 1989 (Vắng mặt).
- Chị Ngô Thị L, sinh năm 1993 (Vắng mặt).
- Chị Ngô Thị Kim C, sinh năm 1978 (Vắng mặt).
- Anh Ngô Văn T2, sinh năm 1983 (Có mặt).
- Anh Ngô Văn A, sinh năm 1992 (Có mặt).
- Ông Ngô K, sinh năm 1927 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Cùng trú tại ấp B1, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Chị Ngô Thị Kim T3, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố P1, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 13/7/2023 và tại bản khai ngày 31/7/2023, người yêu cầu là bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1953 và ông Ngô Văn Đ, sinh năm 1948 là vợ chồng. Ông Ngô Văn Đ chết ngày 21/5/2021 (theo Trích lục khai tử số 836/TLKT-BS do Ủy ban nhân dân xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cấp ngày 25/5/2021). Quá trình chung sống giữa bà T và ông Đ sinh được 07 (bảy) người con chung gồm: Ngô Thị Kim C, sinh năm 1978; Ngô Văn T2, sinh năm 1983; Ngô Thị Kim T3, sinh năm 1985; Ngô Thị B, sinh năm 1987; Ngô Văn T1, sinh năm 1989; Ngô Văn A, sinh năm 1992 và Ngô Thị L, sinh năm 1993. Ngoài ra, bà T khẳng định giữa bà và ông Đ không có con nuôi hay con riêng; cha ruột của bà là ông Nguyễn Đ1 (chết năm 1960) và mẹ ruột của bà là bà Trần Thị D (chết năm 2007); mẹ của ông Đ là bà Phan Thị S (chết năm 2013) riêng cha ruột của ông Đ là ông Ngô K hiện còn sống và minh mẫn.

Con trai và con gái ruột của bà T là chị Ngô Thị B và anh Ngô Văn T1 từ khi sinh ra cho đến khi thành niên vẫn phát triển bình thường và được đi học đầy đủ (chị B học đến lớp 9, anh T1 học đến lớp 6) nhưng đến năm 2008 thì chị B có những biểu hiện bất thường như không vệ sinh cá nhân, nói nhiều, nói không cụ thể, cử chỉ không rõ ràng, thỉnh thoảng la hét nên năm 2009 thì bà T có đưa chị B đi khám tại Bệnh viện Tâm thần và được biết chị B bị tâm thần phân liệt thể di chứng. Đến năm 2010, anh T1 cũng có những biểu hiện bất thường như la hét, cười nói một mình, hành vi không rõ ràng và thường đi lang thang ngoài đường, khi đưa anh T1 đi khám thì Bệnh viện xác định anh T1 cũng bị tâm thần phân liệt thể di chứng. Hiện tại, chị B và anh T1 sống cùng bà T, bà T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng (riêng anh T1 vẫn thường xuyên phải đi điều trị tại Bệnh viện Tâm thần tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu) và cả hai người con của bà T (chị B, anh T1) đều đang được hưởng tiền trợ cấp xã hội hằng tháng.

Vì vậy, bà Nguyễn Thị T yêu Tòa án tuyên bố chị Ngô Thị B và anh Ngô Văn T1 bị mất năng lực hành vi dân sự để thuận lợi cho việc thực hiện các giao dịch dân sự trong cuộc sống hằng ngày hoặc tham gia tố tụng (nếu có). Ngoài những nội dung trên, bà T không có yêu cầu gì khác.

Tại bản khai ngày 31/7/2023 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Ngô K cùng các anh, chị: Ngô Thị Kim C, Ngô Văn T2, Ngô Thị Kim T3, Ngô Văn A và Ngô Thị L thống nhất trình bày:

- Ông Ngô K đồng ý với lời trình bày của con dâu mình là bà Nguyễn Thị T về việc ông Ngô Văn Đ (con ruột ông) đã chết năm 2021 và khi còn sống thì sinh được 07 (bảy) người con chung với bà T gồm: Ngô Thị Kim C, sinh năm 1978; Ngô Văn T2, sinh năm 1983; Ngô Thị Kim T3, sinh năm 1985; Ngô Thị B, sinh năm 1987; Ngô Văn T1, sinh năm 1989; Ngô Văn A, sinh năm 1992 và Ngô Thị L, sinh năm 1993. Ngoài ra, giữa bà T và ông Đ không có con nuôi hay con riêng; cha, mẹ ruột của bà T là ông Nguyễn Đ1 (chết năm 1960) và bà Trần Thị D (chết năm 2007); vợ của ông đồng thời là mẹ ruột của ông Đ là bà Phan Thị S (chết năm 2013). Do hai cháu nội của ông là chị Ngô Thị B và anh Ngô Văn T1 hiện tại có những biểu hiện không bình thường và đã được cơ quan chức năng xác định là những người bị tâm thần phân liệt thể di chứng nên ông đồng ý với yêu cầu của bà T về việc đề nghị Tòa án tuyên bố chị Ngô Thị B và anh Ngô Văn T1 bị mất năng lực hành vi dân sự để bà T thuận lợi cho việc thực hiện các giao dịch dân sự trong

cuộc sống hằng ngày hoặc tham gia tố tụng (nếu có). Ngoài những nội dung trên, ông K không có yêu cầu gì khác.

- Các anh, chị: Ngô Thị Kim C, Ngô Văn T2, Ngô Thị Kim T3, Ngô Văn A và Ngô Thị L đồng ý với lời trình bày của mẹ ruột mình là bà Nguyễn Thị T về việc cha của các anh, chị là ông Ngô Văn Đ đã chết năm 2021 và cha, mẹ sinh được 07 (bảy) người con chung gồm: Ngô Thị Kim C, sinh năm 1978; Ngô Văn T2, sinh năm 1983; Ngô Thị Kim T3, sinh năm 1985; Ngô Thị B, sinh năm 1987; Ngô Văn T1, sinh năm 1989; Ngô Văn A, sinh năm 1992 và Ngô Thị L, sinh năm 1993. Ngoài ra, cha, mẹ của các anh, chị không có con nuôi hay con riêng; ông ngoại của các anh, chị tên Nguyễn Đ1 (chết năm 1960) và bà ngoại tên Trần Thị D (chết năm 2007); bà nội của các anh, chị tên Phan Thị S (chết năm 2013) nay chỉ còn ông nội tên Ngô K. Do chị Ngô Thị B và anh Ngô Văn T1 hiện tại có những biểu hiện không bình thường và đã được cơ quan chức năng xác định là những người bị tâm thần phân liệt thể di chứng nên các anh, chị đều đồng ý với yêu cầu của mẹ ruột mình là bà T về việc đề nghị Tòa án tuyên bố chị Ngô Thị B và anh Ngô Văn T1 bị mất năng lực hành vi dân sự để bà T thuận lợi cho việc thực hiện các giao dịch dân sự trong cuộc sống hằng ngày hoặc tham gia tố tụng (nếu có). Ngoài những nội dung trên, các anh, chị không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên họp: Người yêu cầu là bà Nguyễn Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu không thay đổi, bổ sung gì thêm; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (có mặt) vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày tại bản khai; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) ngoài lời trình bày tại bản khai có trong hồ sơ thì cũng không ai gửi ý kiến bổ sung.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết việc dân sự như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết việc dân sự đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, việc gửi quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự và hồ sơ việc dân sự cho Viện kiểm sát cùng cấp để nghiên cứu Tòa án chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 3 Điều 366 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên cần rút kinh nghiệm.

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên họp đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc và lời trình bày của đương sự tại phiên họp; Căn cứ Điều 22 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ các Điều 376, Điều 377 và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị T về việc tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự đối với chị Ngô Thị B và anh Ngô Văn T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tại đơn yêu cầu, bà Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết việc tuyên bố chị Ngô Thị B và anh Ngô Văn T1 mất năng lực hành vi dân sự, được xác định quan hệ là việc dân sự về “*Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*”; Chị B và anh T1 có địa chỉ cư trú tại huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 376 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về quyền yêu cầu: Bà Nguyễn Thị T là mẹ ruột của chị Ngô Thị B và anh Ngô Văn T1 nên là người có quyền, lợi ích liên quan. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 376 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bà T có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố chị B và anh T1 bị mất năng lực hành vi dân sự.

[1.3] Sự vắng mặt của đương sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các chị Ngô Thị Kim C, Ngô Thị Kim T3, Ngô Thị L và ông Ngô K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt họ. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 5572/KLGD, ngày 26/7/2023 của Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Y tế (đối tượng giám định: Ngô Văn T1) kết luận:

Căn cứ tiêu chuẩn chẩn đoán bệnh theo Bảng phân loại Quốc tế về bệnh tật lần thứ 10 của Tổ chức Y tế Thế giới (ICD – 10).

Căn cứ Thông tư số 23/2019/TT- BYT do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành ngày 28 tháng 8 năm 2019 quy định về Quy trình giám định pháp y tâm thần và Biểu mẫu sử dụng trong giám định pháp y tâm thần.

- Về y học: Đương sự bị bệnh Tâm thần phân liệt thể di chứng, tiến triển từng giai đoạn với thiếu sót tăng dần (F20.51 – ICD10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

[2.2] Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 5573/KLGD, ngày 26/7/2023 của Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Y tế (đối tượng giám định: Ngô Thị B) kết luận:

Căn cứ tiêu chuẩn chẩn đoán bệnh theo Bảng phân loại Quốc tế về bệnh tật lần thứ 10 của Tổ chức Y tế Thế giới (ICD – 10).

Căn cứ Thông tư số 23/2019/TT- BYT do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành ngày 28 tháng 8 năm 2019 quy định về Quy trình giám định pháp y tâm thần và Biểu mẫu sử dụng trong giám định pháp y tâm thần.

- Về y học: Đương sự bị bệnh Tâm thần phân liệt thể di chứng, giai đoạn bệnh tiến triển liên tục (F20.50 – ICD10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự mất khả năng nhận

thức và điều khiển hành vi.

Căn cứ vào các Kết luận giám định nêu tại tiêu mục [2.1] và [2.2] của mục [2] Hội đồng giải quyết việc dân sự nhận thấy: Anh Ngô Văn T1 và chị Ngô Thị B đều bị bệnh Tâm thần phân liệt thể di chứng, đều mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, không có khả năng bằng hành vi của mình xác lập, thực hiện quyền, nghĩa vụ dân sự. Do đó, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị T về việc tuyên bố chị Ngô Thị B và anh Ngô Văn T1 mất năng lực hành vi dân sự theo quy định tại Điều 19 và khoản 1 Điều 22 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị T phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định.

[4] Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị T là người yêu cầu và có đơn đề nghị Tòa án ra quyết định trưng cầu giám định nên phải chịu chi phí giám định theo quy định của pháp luật. Bà T đã tự nguyện nộp đủ chi phí giám định.

[5] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp và Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 227, Điều 361, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 376, Điều 377 và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 19 và Điều 22 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Nguyễn Thị T về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”.

- Tuyên bố anh Ngô Văn T1, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp B1, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu là người mất năng lực hành vi dân sự.

- Tuyên bố chị Ngô Thị B, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp B1, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu là người mất năng lực hành vi dân sự.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị T phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005281, ngày 14/7/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Bà T đã nộp đủ lệ phí.

3. Chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị T đã nộp đủ chi phí giám định.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Trường hợp đương sự không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn đó được tính từ ngày đương sự nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có

quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự đối với những quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện X;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện X;
- Lưu: Hồ sơ VDS, Văn thư.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
HỌP**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Bá Khuyến